



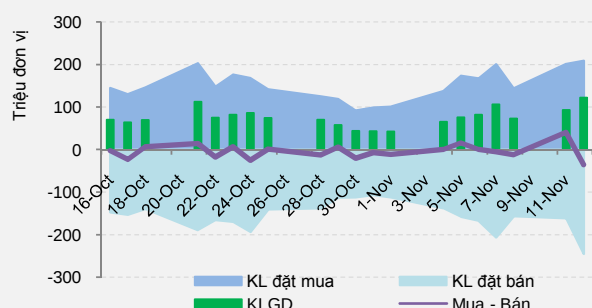
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 12/11/2013

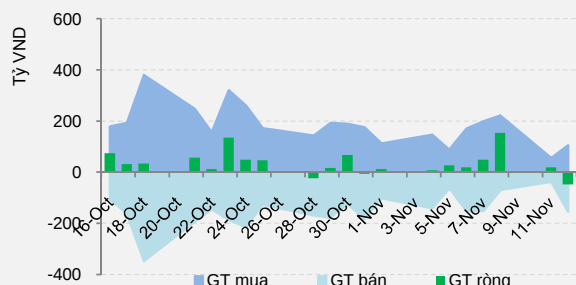
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	497.7	63.9
% Thay đổi	↓ -0.7%	↓ -0.3%
KLGD (CP)	121,979,549	66,072,925
GTGD (tỷ đồng)	1,470.77	456.33
Tổng cung (CP)	244,580,100	102,139,400
Tổng cầu (CP)	208,917,810	95,337,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,210,140	621,503
KL mua (CP)	2,439,310	1,219,600
GTmua (tỷ đồng)	105.76	16.61
GT bán (tỷ đồng)	153.58	9.53
GT ròng (tỷ đồng)	(47.82)	7.08

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.15%	7.5	1.6	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.64%	209.1	1.0	22.6%
Dầu khí	↓ -1.71%	7.1	1.4	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.20%	14.0	1.8	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.13%	8.1	2.7	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.10%	12.2	4.9	13.6%
Ngân hàng	↓ -0.85%	6.7	1.3	3.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.46%	9.7	2.0	11.3%
Tài chính	↓ -1.14%	18.0	2.4	35.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.72%	8.8	3.2	7.7%
VN - Index	↓ -0.68%	12.9	2.9	76.5%
HNX - Index	↓ -0.33%	23.9	1.5	23.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,925,070	2.4%	456,440	0.6%
GTGD (tỷ VND)	45,837	4.2%	5,592	0.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Áp lực chốt lời tăng mạnh khi chỉ số VN-Index tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật 503-505 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng có phiên điều chỉnh giảm sau diễn biến tăng khá mạnh từ cuối tháng 10, khi chỉ số RSI thể hiện mức quá mua. Lượng cung tập trung tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng như LCG, PVX, dòng SD..., từ đó lan sang thị trường chung.

Thị trường giảm điểm dần về cuối phiên với thanh khoản tăng mạnh cho thấy áp lực cung đang chiếm ưu thế. Điểm tích cực là lực cầu mua vào khá tốt, dòng tiền luân chuyển giữa từng nhóm cổ phiếu, không rút ra khỏi thị trường. Nhóm cổ phiếu có thời gian tích lũy thuộc ngành chứng khoán, một số cổ phiếu Bluechips như REE, CSM, DRC, HSG... thu hút dòng tiền.

Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến điều chỉnh trong phiên ngày mai với mốc hỗ trợ kỹ thuật khá mạnh đối với VN-Index là khoảng 495 điểm, HNX-Index là khoảng 63 điểm. Với thực tế cung cầu tích cực hiện tại, chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn. Giai đoạn điều chỉnh tích lũy tại ngưỡng kháng cự là cơ hội để nhà đầu tư mua vào cổ phiếu có nền tảng cơ bản, được dòng tiền quan tâm.

- VN-Index giảm 3.43 điểm (0.68%) so với phiên trước, xuống 497.65 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 496.79 điểm.

- HNX-Index giảm 0.2 điểm (0.32%), xuống 63.85 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 63.52 điểm.

- Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc điều chỉnh dự toán NSNN năm 2013 và dự toán NSNN năm 2014, trong đó các đề xuất của Chính phủ đều được nhất trí. Theo đó, Quốc hội thông qua tổng số thu cân đối NSNN năm 2014 là 782.700 tỷ đồng; tổng số chi cân đối NSNN là 1.006.700 tỷ đồng, bội chi NSNN là 224.000 tỷ đồng, tương đương 5.3% GDP. Quốc hội yêu cầu Chính phủ tăng cường kỷ luật Ngân sách, thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, cơ cấu lại thu, chi ngân sách, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Bội chi ngân sách chủ yếu được sử dụng cho đầu tư phát triển và dành một phần để trả nợ.

- Nghị quyết cũng đưa ra một số giải pháp nhằm tăng nguồn thu Ngân sách, bao gồm 1/ thu vào NSNN 75% số tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia, để lại 25% cho PVN (hiện nay tỷ lệ này là 50:50); 2/ thu phần cổ tức được chia năm 2014 cho phần vốn nhà nước của các CTCP có vốn góp của nhà nước do Bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu; 3/ thu phần lợi nhuận còn lại sau khi trích nộp các quỹ theo quy định của pháp luật của các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

- Ngày 11/11, Bộ Tài chính có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu giảm giá bán xăng 250 đồng/lít, giữ nguyên giá bán mặt hàng dầu. Theo Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam, giá cơ sở mặt hàng xăng ngày 12/11 là 23840 đồng/lít, cao hơn 210 đồng so với giá bán lẻ sau điều chỉnh (23630 đồng/lít). Tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn được sử dụng từ quỹ bình ổn 200 đồng/lít xăng, do vậy tính ra giá cơ sở chỉ cao hơn giá bán lẻ 10 đồng/lít, không tính phần lợi nhuận định mức trong giá thành.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Điều chỉnh	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm 3.43 điểm (0.68%) so với phiên trước, xuống 497.65 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 496.79 điểm.

- KLGD tăng 35% so phiên trước, lên 118 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 giảm xuống mức 50 điểm, tâm lý thị trường đang thận trọng hơn. Chỉ báo MACD vẫn dao động phía dưới đường tín hiệu, dù khoảng cách đang giảm dần.

Nhận định: Áp lực chốt lời tăng mạnh khi chỉ số VN-Index tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật 503-505 điểm. Lượng cung tập trung tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng như LCG, PVX..., từ đó lan sang thị trường chung.

Thị trường giảm điểm dần về cuối phiên với thanh khoản tăng mạnh cho thấy áp lực cung đang chiếm ưu thế. Điểm tích cực là lực cầu mua vào khá tốt, dòng tiền luân chuyển giữa từng nhóm cổ phiếu, không rút ra khỏi thị trường. Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến điều chỉnh tích lũy trong phiên giao dịch ngày mai với mốc hỗ trợ kỹ thuật là khoảng 495 điểm. Với thực tế cung cầu tích cực hiện tại, chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn. Giai đoạn giằng co tại ngưỡng kháng cự là cơ hội để nhà đầu tư tích lũy thêm cổ phiếu có nền tảng cơ bản, được dòng tiền quan tâm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm 0.2 điểm (0.32%), xuống 63.85 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 63.52 điểm.

- KLGD tăng 46% so với phiên trước, lên 62.9 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI giảm xuống mức 72 điểm, vẫn ở mức quá mua. Chỉ báo MACD 9 ngày vẫn đang nói rộng khoảng cách ở phía trên đường tín hiệu.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index điều chỉnh giảm điểm sau diễn biến tăng khá mạnh từ cuối tháng 10, khi chỉ số RSI thể hiện mức quá mua. Áp lực cung tại nhóm cổ phiếu đã tăng nóng như PVX, dòng SD tăng đột biến. Điểm tích cực là lực cầu mua vào khá tốt, dòng tiền có xu hướng quay vòng giữa các mã cổ phiếu, trong đó có nhóm cổ phiếu chứng khoán trong phiên hôm nay.

Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến điều chỉnh tích lũy trong phiên giao dịch ngày mai với mốc hỗ trợ khá mạnh là khoảng 63 điểm. Với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá tích cực, xu hướng tăng điểm của HNX-Index đã được xác lập với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm là khoảng 66 điểm.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q3/2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	121.4%	81.3%	49.0%
2	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	120.6%	102.4%	39.0%
3	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	178.9%	122.1%	44.2%
4	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	108.8%	129.7%	23.0%
5	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	78.5%	102.3%	29.4%
6	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	103.9%	57.1%	49.0%
7	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	171.8%	129.1%	45.0%
8	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1891.8%	417.2%	10.6%
9	DRC	HOSE	629.78	96.7%	90.46	122.5%	2008.12	94.5%	279.28	128.2%	89.3%	28.8%
10	CSM	HOSE	805.09	105.9%	89.15	116.1%	2332.6	102.2%	257.73	138.4%	125.0%	13.0%

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	121.4%	81.3%	49.0%
2	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	78.5%	102.3%	29.4%
3	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	178.9%	122.1%	44.2%
4	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1891.8%	417.2%	10.6%
5	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	120.6%	102.4%	39.0%
6	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	103.9%	57.1%	49.0%
7	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	108.8%	129.7%	23.0%
8	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	171.8%	129.1%	45.0%
9	DRC	HOSE	629.78	96.7%	90.46	122.5%	2008.12	94.5%	279.28	128.2%	89.3%	28.8%
10	CSM	HOSE	805.09	105.9%	89.15	116.1%	2332.6	102.2%	257.73	138.4%	125.0%	13.0%

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013

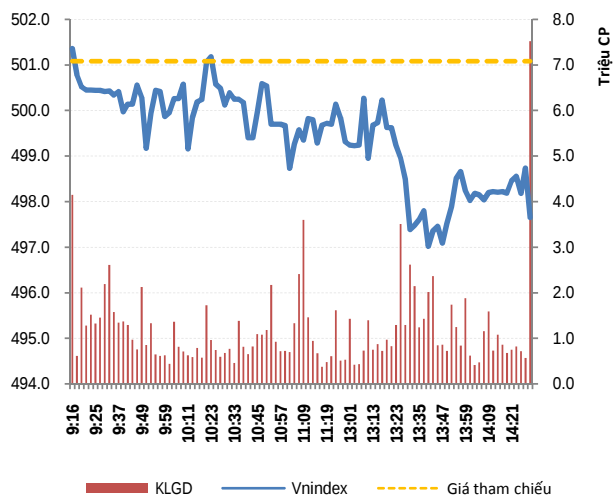
STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	PVT	HOSE	1202.17	116.5%	46.73	133.1%	3526.38	109.5%	176.01	143.8%	451.3%	3.3%
2	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1891.8%	417.2%	10.6%
3	BSI	HOSE	54.21	162.5%	5.16	167.1%	155.16	81.1%	9.23	19.4%	406.6%	0.6%
4	VNA	HOSE	174.01	99.7%	-17.62	-38.1%	501.69	79.1%	-86.16	179.0%	344.6%	1.7%
5	VTO	HOSE	393.57	89.1%	8.04	62.6%	1201.53	97.9%	23.44	54.5%	324.2%	2.0%
6	WSS	HNX	4.92	78.0%	4.83	219.6%	15.22	54.5%	5.1	-162.9%	222.7%	4.4%
7	SZL	HOSE	43.31	124.8%	17.28	239.3%	116.14	122.8%	36.47	152.5%	194.5%	4.6%
8	TIE	HOSE	68	96.1%	33.35	354.0%	187.19	96.4%	40.99	240.0%	188.5%	4.1%
9	VND	HNX	51.35	102.1%	22.89	228.2%	185.72	93.9%	117.65	167.8%	155.3%	17.0%
10	BTP	HOSE	262.28	105.1%	10.52	50.6%	1053.25	115.0%	80.57	104.6%	149.8%	1.5%

Ghi chú: Chỉ lọc những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

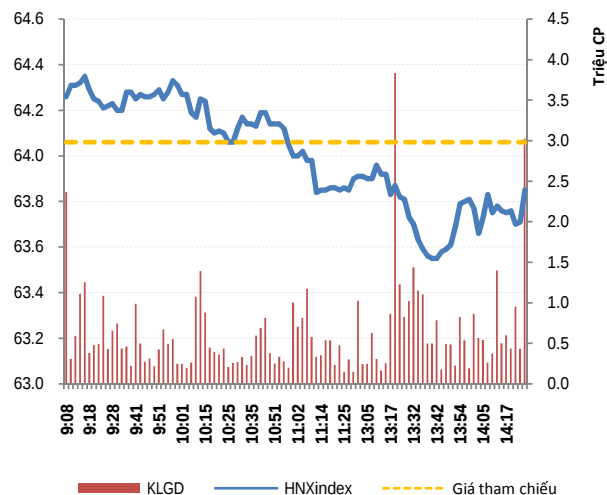
Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 07/11/2013



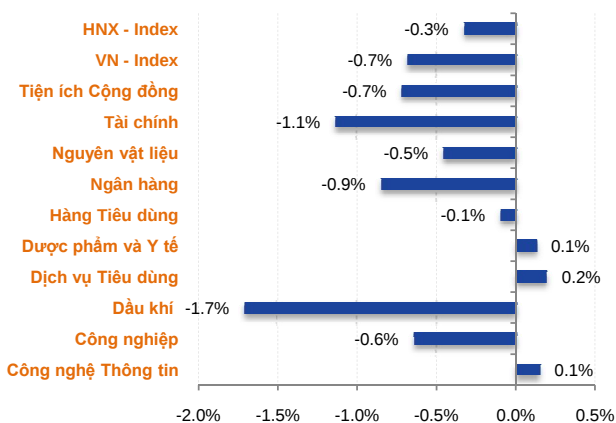
KLGD và VN-Index trong phiên



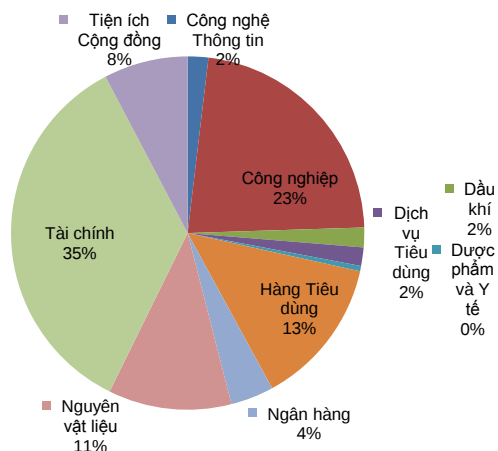
KLGD và HNX-Index trong phiên



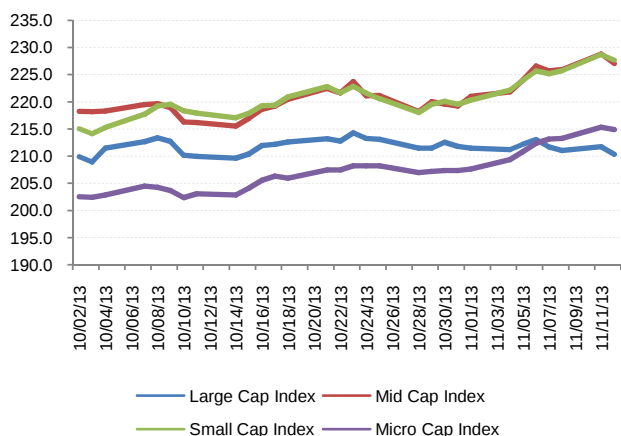
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



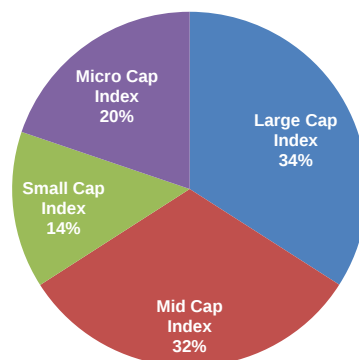
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	116,610	ITA	274,360
2	HVG	106,750	HAG	257,750
3	PPC	90,870	DPM	172,600
4	BCI	35,000	MSN	161,790
5	DPR	30,000	VIC	153,190

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	500,000	SD5	159,600
2	PVS	97,800	DBC	41,300
3	NTP	62,900	ITQ	15,000
4	VKC	40,000	SCR	15,000
5	BVS	27,000	VC5	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.6	6.4	↓ -3.03%	8,687,460
FLC	5.3	5.2	↓ -1.89%	8,121,050
HAR	7.3	7.5	↑ 2.74%	4,719,920
HQC	7.1	6.8	↓ -4.23%	4,261,370
LCG	7.0	6.7	↓ -4.29%	4,140,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.6	2.8	↑ 7.04%	9,236,731
SCR	7.0	6.8	↓ -2.34%	5,799,524
KLS	8.6	8.7	↑ 1.48%	5,670,500
SHB	7.1	7.1	↓ -0.03%	4,981,134
VCG	10.1	10.0	↓ -1.49%	3,118,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
MPC	26.7	28.5	1.8	↑ 6.74%
TDW	16.3	17.4	1.1	↑ 6.75%
HAS	4.5	4.8	0.3	↑ 6.67%
VHG	13.8	14.7	0.9	↑ 6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
HTC	19.1	21.0	1.9	↑ 9.95%
FDT	33.2	36.5	3.3	↑ 9.94%
KMT	5.2	5.7	0.5	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
AAM	15.9	14.8	-1.1	↓ -6.92%
SAV	10.3	9.6	-0.7	↓ -6.80%
NLG	18.2	17.0	-1.2	↓ -6.59%
KMR	6.2	5.8	-0.4	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.14%
SHN	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SDE	8.4	7.6	-0.8	↓ -9.52%
HST	8.5	7.7	-0.8	↓ -9.41%
CJC	23.6	21.4	-2.2	↓ -9.32%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	8,687,460	0.3%	31	209.1	0.5
FLC	8,121,050	4.3%	661	7.9	0.3
HAR	4,719,920	3.0%	306	24.5	0.7
HQC	4,261,370	4.2%	452	15.0	0.6
LCG	4,140,530	-10.2%	(1,956)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	9,236,731	-67.8%	(4,616)	-	0.7
SCR	5,799,524	-1.1%	(160)	-	0.5
KLS	5,670,500	6.4%	810	10.6	0.7
SHB	4,981,134	-2.9%	(335)	-	0.6
VCG	3,118,000	1.3%	150	65.2	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 6.8%	2.8%	310	15.2	0.4
MPC	↑ 6.7%	11.9%	2,406	11.8	1.4
TDW	↑ 6.7%	16.4%	2,402	7.2	1.2
HAS	↑ 6.7%	0.3%	61	78.1	0.3
VHG	↑ 6.5%	15.8%	2,453	6.0	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 14.3%	-2323.7%	(7,206)	-	(0.6)
VE4	↑ 10.0%	6.9%	987	8.9	0.6
HTC	↑ 9.9%	16.9%	4,545	4.6	0.8
FDT	↑ 9.9%	8.6%	1,374	26.6	2.2
KMT	↑ 9.6%	3.5%	416	13.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	116,610	18.6%	3,913	9.8	1.8
HVG	106,750	11.7%	2,220	11.2	1.3
PPC	90,870	39.7%	6,105	3.6	1.4
BCI	35,000	1.9%	462	36.8	0.7
DPR	30,000	18.4%	9,591	5.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	500,000	-2.9%	(335)	-	0.6
PVS	97,800	17.3%	2,872	6.1	1.0
NTP	62,900	28.5%	7,438	8.1	2.2
VKC	40,000	3.0%	379	14.0	0.4
BVS	27,000	6.9%	1,113	9.6	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	119,385	41.6%	6,429	9.8	3.7
VNM	115,853	40.5%	8,053	17.3	6.9
VCB	68,827	9.9%	1,785	16.6	1.7
CTG	64,043	19.2%	2,563	6.7	1.2
VIC	59,976	38.3%	4,967	13.3	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	7.5%	1,027	15.2	1.1
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
PVS	7,773	17.3%	2,872	6.1	1.0
SHB	6,203	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	5,000	6.5%	556	45.0	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	2.28	12.5%	1,402	6.6	0.8
GMD	2.07	4.7%	1,866	16.0	0.8
BVH	1.94	9.0%	1,607	24.5	2.1
DIG	1.89	0.0%	0	44,334.5	0.7
STT	1.84	-17.6%	(1,718)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	6.23	-135.7%	(2,464)	-	1.0
TTZ	4.58	1.3%	135	25.9	0.3
PXA	4.50	-101.5%	(5,461)	-	0.4
TKU	4.22	21.7%	2,494	3.3	0.7
SDP	4.11	1.4%	190	37.3	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)